

SUY THẬN CẤP DO NGỘ ĐỘC MẬT CÁ

ThS.BS Ngô Bích Tuyên

PGS.TS.BS Trần Thị Bích Hương

MỞ ĐẦU

- Thông thường khi sơ chế cá → bỏ mật
- **Đông Y:** Tuệ Tĩnh, Hải Thượng Lãn Ông
Trung Quốc
Mật cá trắm → bệnh mắt (mờ mắt, đau mắt đỏ)
tắc họng, hen, co giật
bệnh tiêu hóa, phụ khoa, sinh dục...
→ phơi khô/tẩm giấm phơi khô
mỗi lần dùng 1 ít
- **Kinh nghiệm dân gian:** liều dùng, cách sơ chế thay đổi

SUY THẬN CẤP DO NGỘ ĐỘC MẬT CÁ

- **Việt Nam**

BV Chợ Rẫy: N.X.B.Huyền (2003) : 17 TH (1995-2000)

H.T.M.Trinh (2004) : 15 TH (2001-2003)

- **Thế giới**

Hồng Kông: Chan D.W.S. (1985): 2 TH

Hàn Quốc: Park S.K. (1990): 13 TH

Mỹ: Goldstein S. (1995): 2 TH

→ Mật cá không phải luôn an toàn, có lợi cho sức khỏe

LOẠI MẬT CÁ GÂY SUY THẬN CẤP

Họ Cyprinidae : họ cá nước ngọt lớn nhất

Khoảng 2420 loài, Lào 15 loài

- **Cá chép** (*Cyprinus carpio*)
- **Cá trắm cỏ** (*Ctenopharyngodon idellus*)
- **Cá trắm đen** (*Mylopharyngodon piceus*)
- **Cá ét** (*Morulus chrysophekadion*)
- **Cá mè** (*Aristichthys nobilis*)
- **Cá trôi** (*Cirrhina molitorella*)
- **Cá hô** (*Catlocarpio siamensis*)

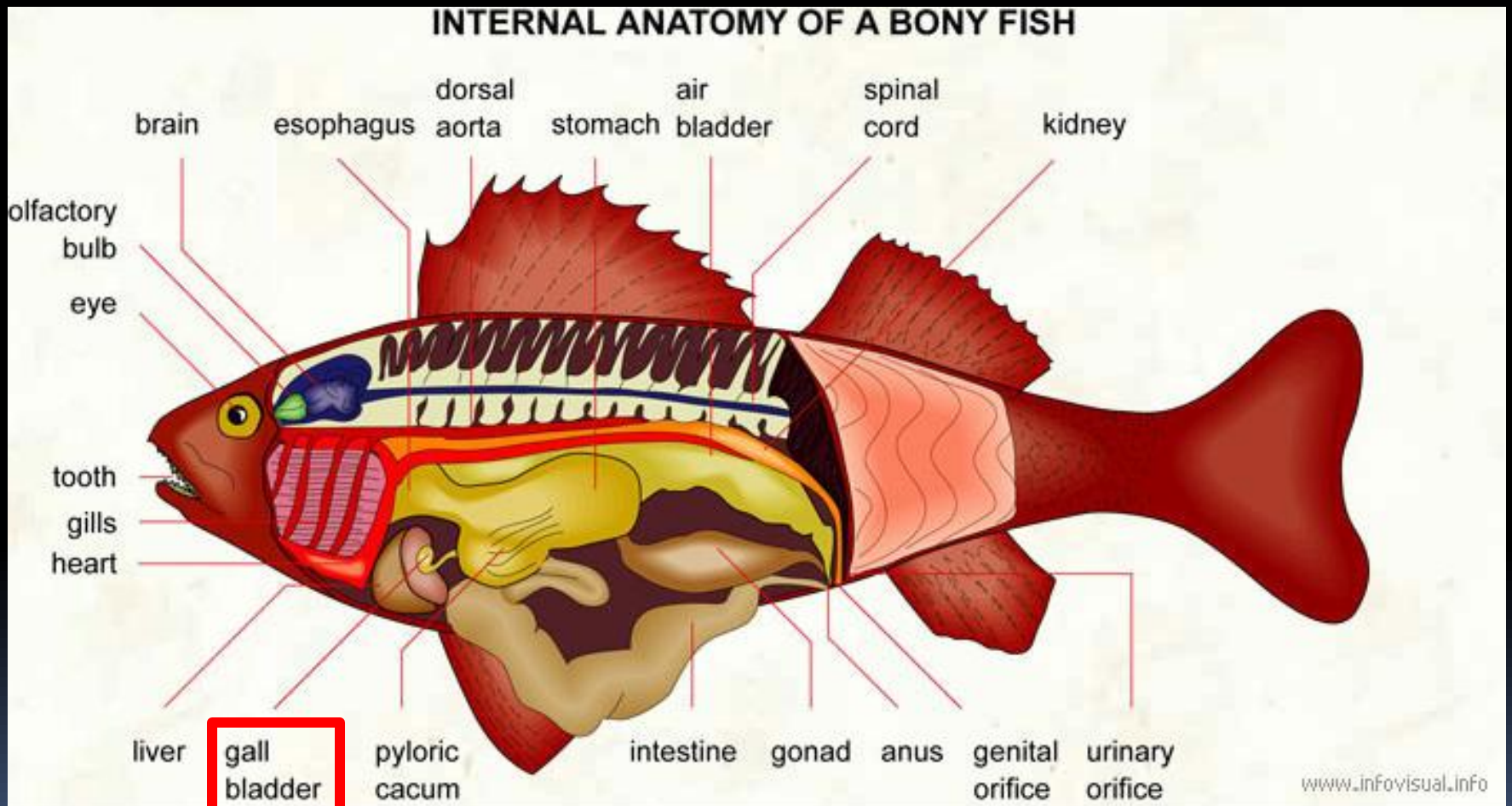


Cá trắm cỏ



Cá chép

MẬT CÁ



THÀNH PHẦN MẬT CÁ

- Muối mật: C-27 acid mật, C-24 acid mật
C-27 alcohol mật (cyprinol)
- *Yeh Y.H.(2008)* 14 loài cá thuộc các họ khác nhau
Đa số mật cá: taurocholic acid (>60%)
taurochenodeoxycholic acid
Mật cá trắm cỏ, cá chép ← cyprinol sulfat (>90%)
acid mật khác

THÀNH PHẦN MẬT CÁ



Thực nghiệm trên chuột:

- **5 α -cyprinol sulfate** không bị biến đổi sinh học/gan chỉ phần rất ít được chuyển hóa \rightarrow 5 α -cyprinol
- **5 α -cyprinol sulfate** \rightarrow Rối loạn tiêu hóa
Suy thận, suy gan, tán huyết,
Ảnh hưởng chức năng tim mạch

Chen C.F. *Toxicon*, 22, 433-439, 1984

Hwang D.F. *Toxicology Letters*, 85, 85-95, 1996

Goto T. *Journal of Lipid Research*, 44, 1643-1650, 2003

HOÀN CẢNH NGỘ ĐỘC



Lí do nuốt mật cá:

Suy giảm tình dục, đau lưng, ho, xổ giun, đau bụng
Tăng cường sức khỏe

Hình thức nuốt mật cá:

Mật cá chưa qua chế biến
(Mật cá trứng sơ qua nước sôi)

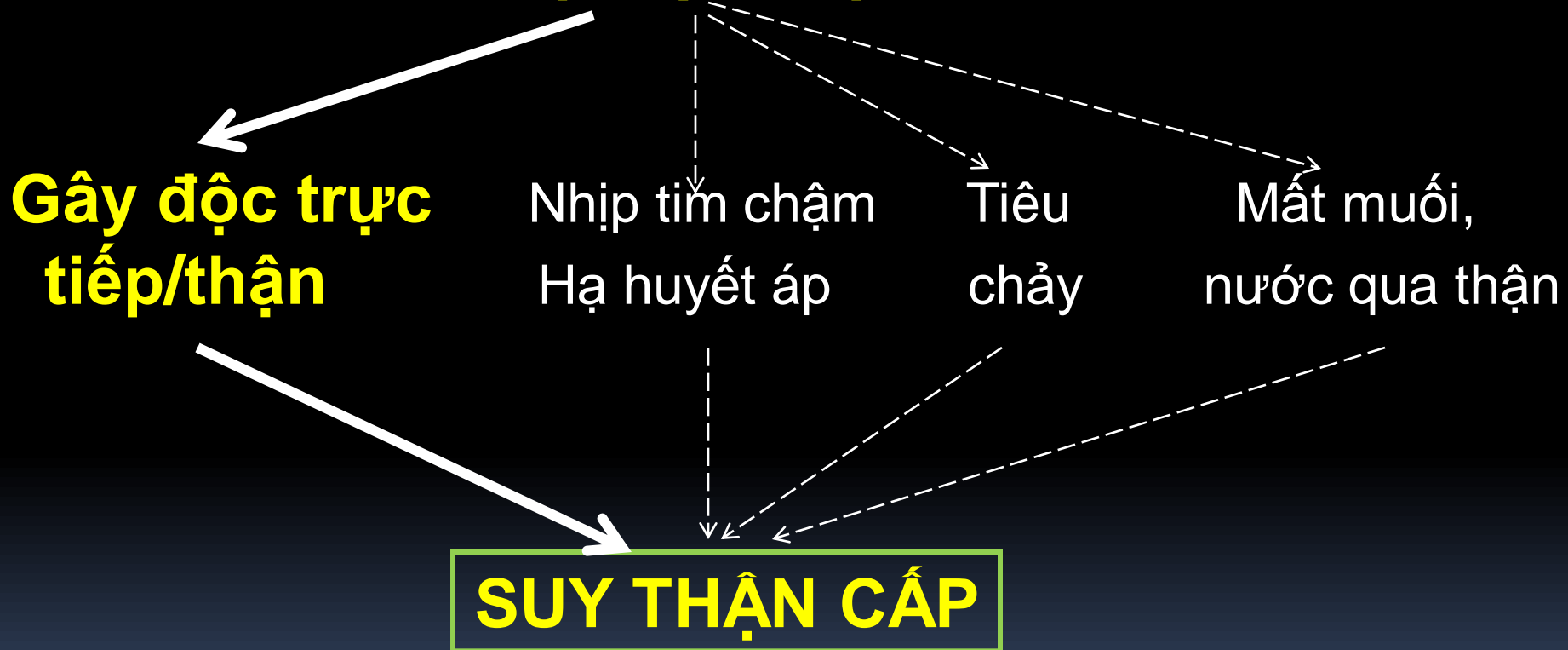
Số lượng mật cá đã nuốt: 1 mật cá
(1/2 – 40,50 mật cá)

TIỀN CẢN NUỐT MẬT CÁ và NGỘ ĐỘC

- Không phải mật của mọi cá đều gây ngộ độc
 - Nếu trong TC nuốt mật cá mà không biểu hiện ngộ độc
Bệnh nhân không nghĩ ngộ độc do mật cá
 - Không luôn dễ dàng khai thác NN do mật cá
- Bỏ sót STC do ngộ độc mật cá/ BS không khai thác kỹ
- Chẩn đoán lầm: STC do nguyên nhân khác
- Suy thận mạn

CƠ CHẾ STC DO NGỘ ĐỘC MẬT CÁ

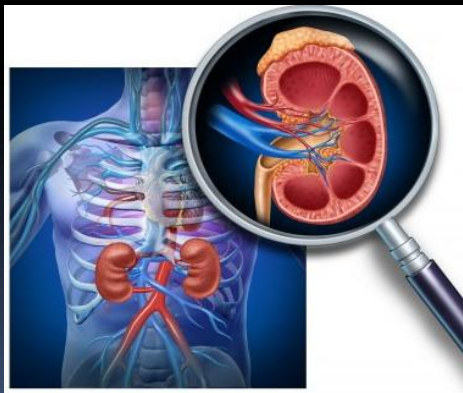
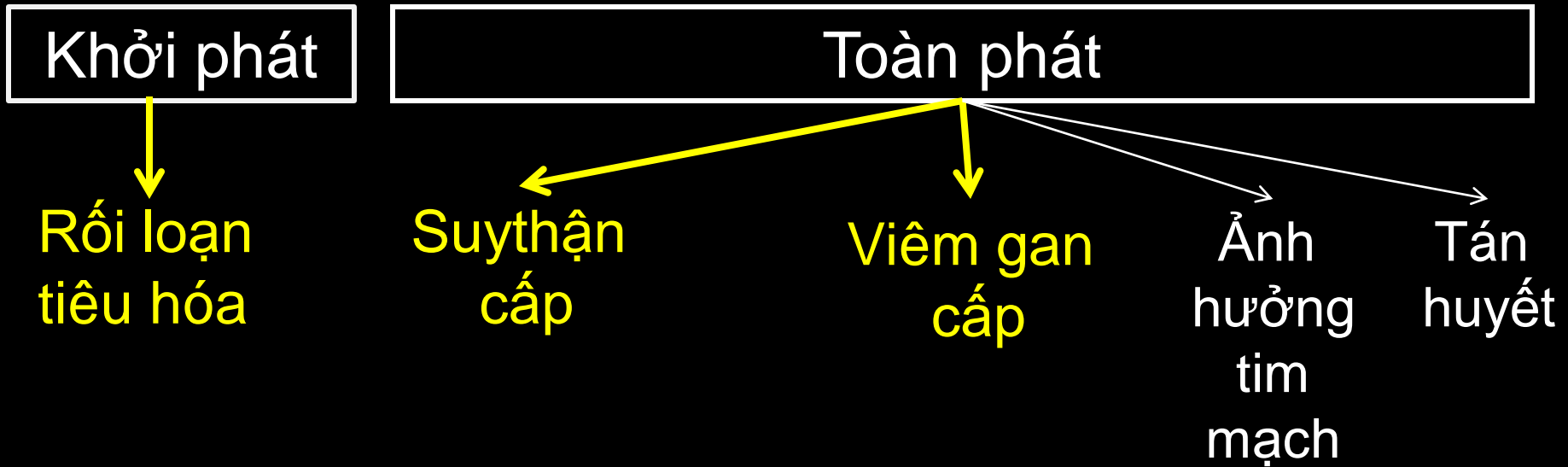
NGỘ ĐỘC MẬT CÁ



Chyr S.H. *J Med Sci*, 14(3), 201-206, 1993

Lin Y.F. *Nephrol Dial Transplant*, 14, 2011-2012, 1999

TỒN THƯƠNG CÁC CƠ QUAN DO MẬT CÁ



TRIỆU CHỨNG KHỞI PHÁT



Rối loạn tiêu hóa: **10 phút – 12 giờ**

❖ **Buồn nôn, nôn** 92 – 93%

Có thể kéo dài nhiều ngày

❖ **Tiêu chảy** 73 – 74%

Tiêu chảy nước, đôi khi có máu, 2-3 lần/ngày

❖ **Đau bụng** 62 – 73%

Đôi khi đau bụng có thể dữ dội tương tự triệu chứng viêm phúc mạc

TỒN THƯƠNG THẬN



Suy thận cấp do ngộ độc mật cá: **54 – 100%**

Suy thận cấp **48 – 72 giờ** sau nuốt mật cá
(sớm nhất 2 giờ)

N.X.B.Huyền (2003): 3 1,7 ngày

Sakhuja V. *Saudi J Kidney Dis Transplant*, 9(4), 247-260, 1999
Sitprija, V. *Nature Clinical Practice Nephrology*, 4(11), 616-627, 2008
Xuan, B. H. *American Journal of Kidney Diseases*, 41(1), 220-224, 2003

TỶ THƯƠNG THẬN

Tỷ lệ thiếu-vô niệu	54%
BV Chợ Rẫy	88,2 – 93%
Diễn tiến	2 - 3 tuần
Phù 60%	
Phù nhẹ 2 chân → phù toàn thân	

CẬN LÂM SÀNG



▪ Creatinin máu

Đạt đỉnh $14,7 \pm 3,9$ mg/dL (24,4 mg/dL)



$9,1 \pm 3,4$ ngày

$3,2 \pm 0,94$ mg/dL

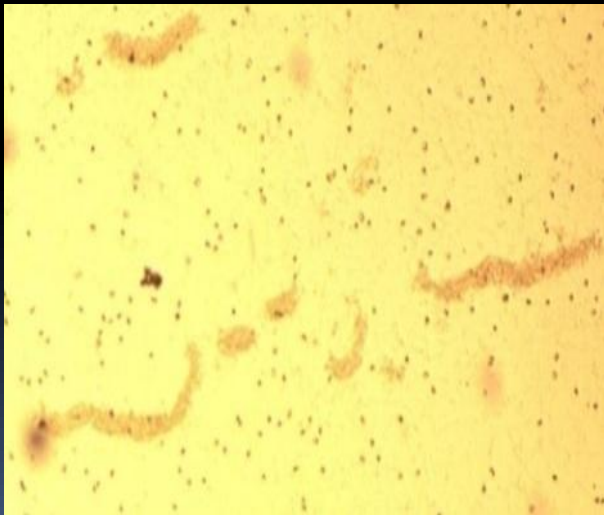
HOẠI TỬ' ỚNG THẬN CẤP

Chỉ số sinh hóa máu, nước tiểu

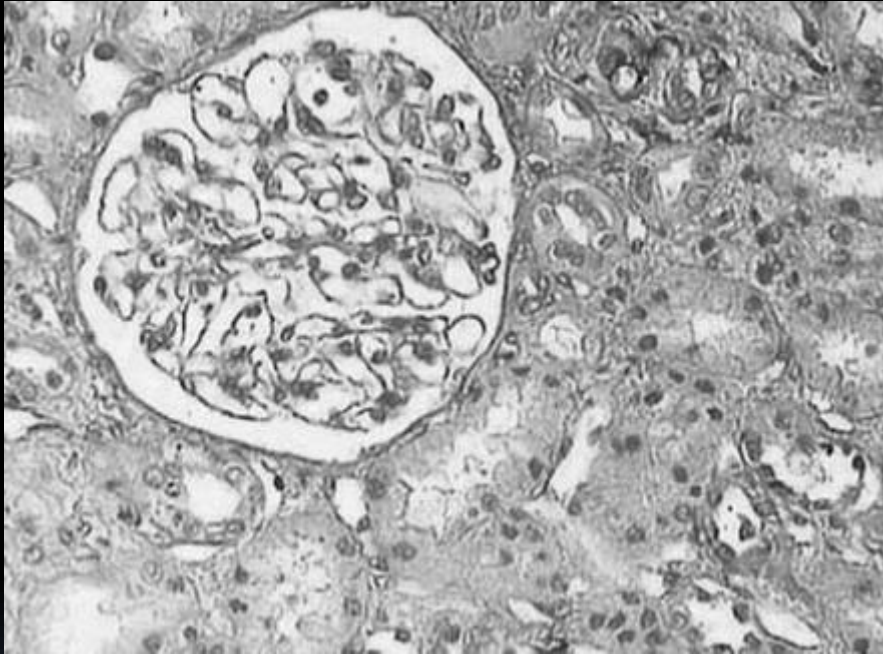
FENa, FEUre, chỉ số suy thận, BUN/Cre, Cre niệu/Cre HT
Ure niệu/Ure HT, áp lực thẩm thấu niệu

Soi tươi cặn lắng nước tiểu

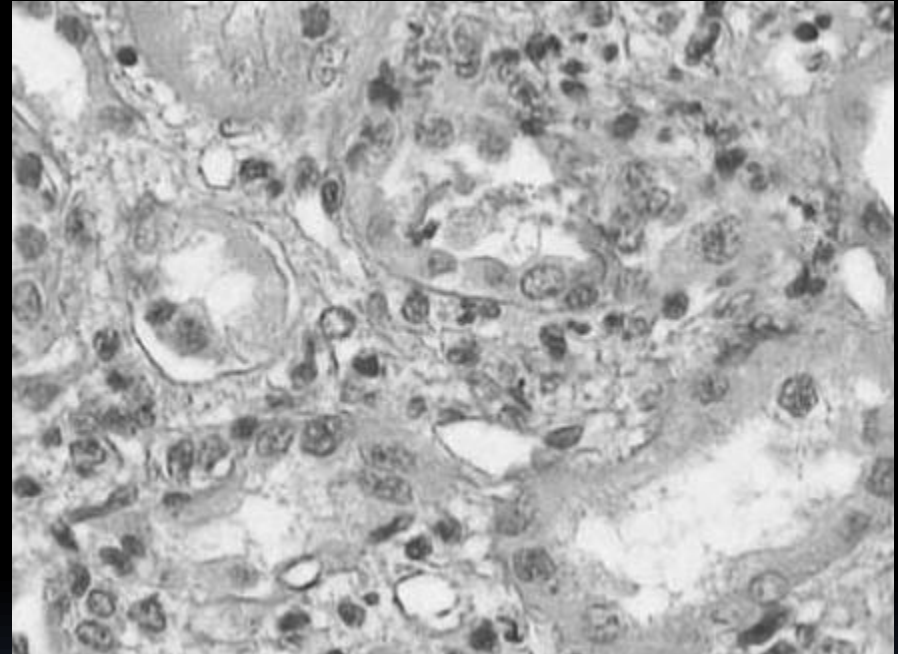
trụ hạt nâu bùn



TỔN THƯƠNG BỆNH HỌC HOẠI TỬ' ỚNG THẬN CẤP



Cầu thận bình thường



Tế bào biểu mô ống thận bị
vỡ nhân, bong tróc

TỒN THƯƠNG NGOÀI THẬN

❖ Viêm gan cấp: Vàng da 62%

Có thể kín đáo hoặc rõ, xuất hiện từ ngày thứ 3

Thường không ồ ạt, lui dần sau khoảng 1 tuần

Gan to

AST, ALT, Bilirubin tăng

❖ Ảnh hưởng tim mạch: Nhịp chậm xoang, hạ huyết áp

❖ Tán huyết

BIẾN CHỨNG STC DO NGỘ ĐỘC MẬT CÁ

- ❖ Rối loạn điện giải: tăng Kali máu, hạ Natri máu
- ❖ Phù phổi cấp: N.X.B.Huyền (2003): 13%
H.T.M.Trinh (2004) : 23,5%

Độc chất mật cá



Hội chứng suy đa cơ quan
(Thận, gan, đường tiêu hóa, **viêm cơ tim**)

CHẨN ĐOÁN

- **Chẩn đoán xác định:**

Hoàn cảnh ngộ độc: nuốt mật cá

LS: Rối loạn tiêu hóa

Suy thận cấp, viêm gan cấp

CLS: Creatinin máu tăng cấp, men gan tăng

XN sinh hóa máu, nước tiểu (HTOTC)

Soi tươi cặn lắng nước tiểu: trụ hạt nâu bùn

- **Chẩn đoán phân biệt:**

Nguyên nhân khác → STC, viêm gan cấp

PHÂN BIỆT CÁC NGUYÊN NHÂN KHÁC TỔN THƯƠNG THẬN, GAN



❖ Nhiễm trùng:

Nhiễm trùng huyết nặng (MOFS), nhiễm Leptospira, Salmonella, sốt xuất huyết Dengue, sốt rét

❖ Không nhiễm trùng:

Do thuốc, độc chất khác

Hội chứng tán huyết tăng urê huyết (HUS)

Xuất huyết giảm tiểu cầu huyết khối (TTP)

Hội chứng gan thận

ĐIỀU TRỊ

	Khởi phát	Toàn phát
Giải độc	Chưa có	
Cân bằng nước - điện giải	Đánh giá: nước xuất, nhập, quá tải dịch, điện giải	
	Đánh giá độ mất nước Bù dịch	Cân nhắc trong việc truyền dịch

ĐIỀU TRỊ THAY THỂ THẬN

❖ Nhu cầu điều trị thay thế thận (chạy thận nhân tạo)

khá cao

N.X.B.Huyền (2003): 64,7%

H.T.M.Trinh (2004) : 80%

Nghiên cứu mô tả báo cáo ca/thể giới:

nhu cầu chạy thận nhân tạo cao

ĐIỀU TRỊ THAY THỂ THẬN

- Acidosis** Toan chuyển hóa kháng trị
- Electrolyte** Rối loạn điện giải không đáp ứng điều trị nội khoa (tăng K, tăng/giảm Na, tăng Ca)
- Intoxication** Ngộ độc(methanol,ethylene glycol,lithium...)
- Overload** Quá tải thể tích không đáp ứng điều trị
- Uremia** HC ure máu cao (viêm màng ngoài tim, bệnh não do ure máu cao)
BUN>100mg/dL, Cre>10mg/dL

KẾT QUẢ ĐIỀU TRỊ

- **Tiên lượng tương đối tốt**

BN có khả năng tử vong do suy gan tối cấp
phù phổi cấp

- **Sự phục hồi chức năng gan, thận**

Chức năng gan: sau 1 tuần

Chức năng thận: sau 2 – 3 tuần

PHÒNG NGỪA

- Tỷ lệ STC do ngộ độc mật cá cao (54-100%)
- Chưa có NC bệnh chứng, số lượng mẫu lớn →
đánh giá đầy đủ, chính xác về yếu tố nguy cơ
STC do ngộ độc mật cá
- Chưa có NC về tác dụng có lợi của mật cá
liều gây suy thận, liều gây tử vong/người

→ KHÔNG SỬ DỤNG MẬT CÁ

KẾT LUẬN

- Tỷ lệ STC do ngộ độc mật cá: **54 – 100%**
- STC thể thiếu niệu: **54%**
- Các tổn thương ngoài thận thường gặp:
Rối loạn tiêu hóa, viêm gan cấp
- **Nhu cầu điều trị thay thế thận: cao**
- **Tiên lượng: tương đối tốt**

BN có khả năng tử vong: suy gan tối cấp, phù phổi cấp

Chức năng gan, thận phục hồi tốt



XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN